



Ký bởi: SỞ  
CÔNG  
THƯƠNG  
Ngày ký: 19-  
08-2026  
14:53:10  
+07:00

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Số: 243./TB-YS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2026

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

### THÔNG BÁO

**ĐẾN**

Số: 14309

Ngày: 19/8/2026

Về việc bổ sung nhãn sản phẩm Bánh Trung Thu Yến Sào Khánh Hòa

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa.

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm, Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa đã thực hiện thủ tục tự công bố sản phẩm tại Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa cho các sản phẩm:

| Stt | Tên sản phẩm                                                                               | Bản tự công bố số           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 01  | Bánh Trung Thu Yến Sào Khánh Hòa- Bánh nướng nhân mềm Yến sào Đậu xanh trứng muối          | MT01/Sanest Foods-YSKH/2025 |
| 02  | Bánh Trung Thu Yến Sào Khánh Hòa- Bánh nướng nhân mềm Yến sào Hạt sen hạnh nhân trứng muối | MT02/Sanest Foods-YSKH/2025 |
| 03  | Bánh Trung Thu Yến Sào Khánh Hòa- Bánh nướng nhân mềm Yến sào Đậu đỏ trứng muối            | MT03/Sanest Foods-YSKH/2025 |
| 04  | Bánh Trung Thu Yến Sào Khánh Hòa- Bánh nướng nhân mềm Yến sào Mè đen trứng muối            | MT04/Sanest Foods-YSKH/2025 |

Căn cứ Điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Công ty kính gửi Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa thông báo về việc bổ sung thông tin trên mẫu nhãn hộp 1 sản phẩm (Đính kèm file).

Các nội dung khác trên sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ đã công bố.

Kính mong Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa xem xét, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong sản xuất và kinh doanh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Sanest Foods.

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
NHÀ MÁY TPCC SANEST FOODS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2026

**NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN**  
**BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA -**  
**BÁNH NƯỚNG NHÂN MỀM YẾN SÀO ĐẬU XANH TRỨNG MUỐI**



CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
NHÀ MÁY TPCC SANEST FOODS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2026

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN  
BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA -  
BÁNH NƯỚNG NHÂN MỀM YẾN SÀO HẠT SEN HẠNH NHÂN TRỨNG MUỐI



CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
TỔNG GIÁM ĐỐC



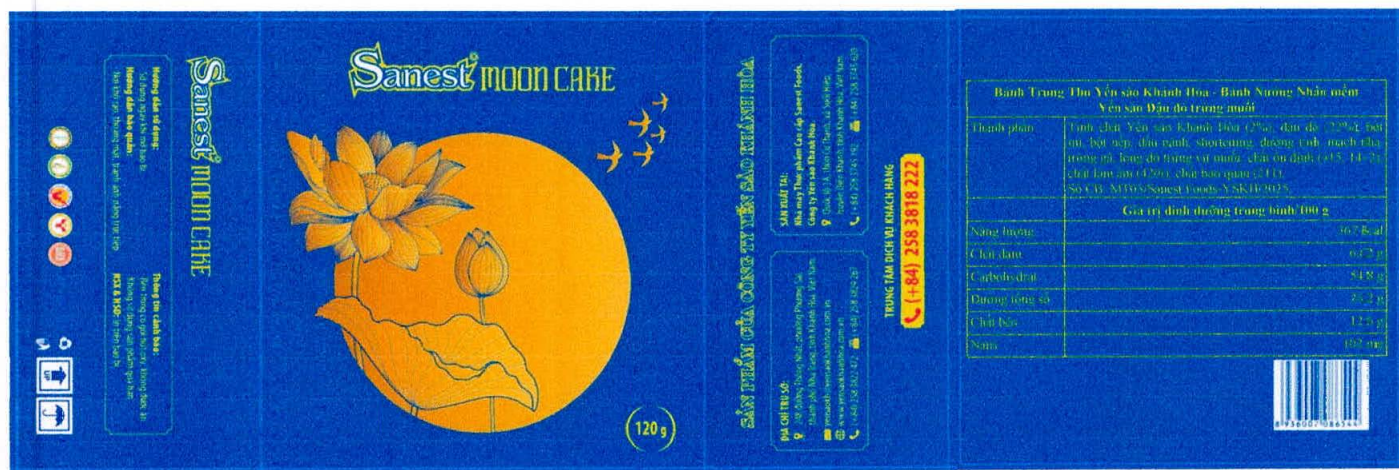
Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
NHÀ MÁY TPCC SANEST FOODS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2026

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN  
BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA -  
BÁNH NƯỚNG NHÂN MỀM YẾN SÀO ĐẬU ĐỎ TRỨNG MUỐI



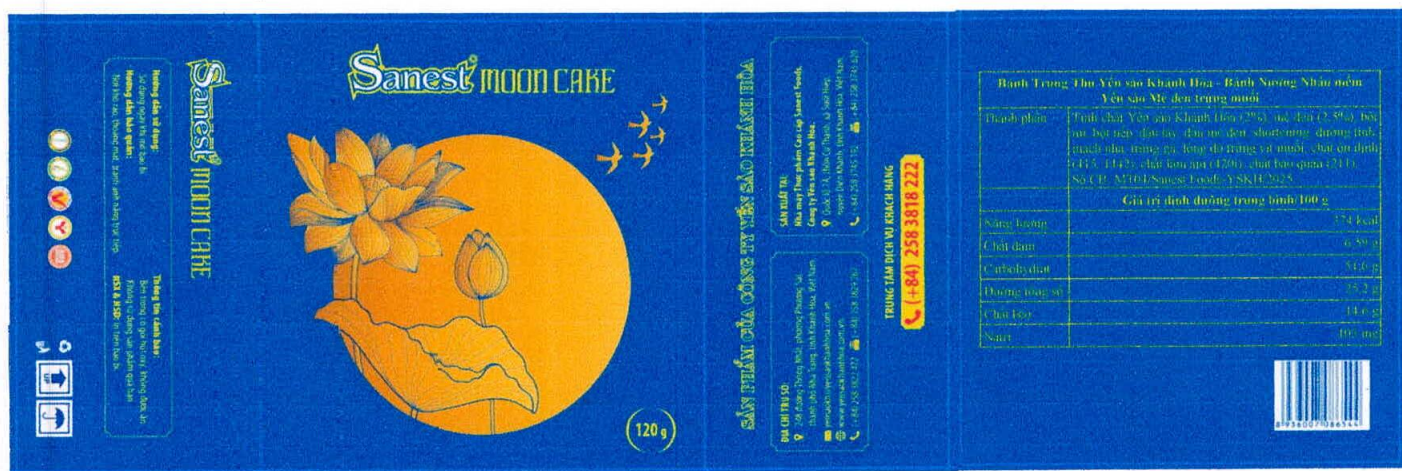
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2026

**NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN**  
**BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO KHÁNH HÒA -**  
**BÁNH NƯỚNG NHÂN MỀM YẾN SÀO MÈ ĐEN TRỨNG MUỐI**



**CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hải



AR-26-VD-207251-01 / EUVNHC-00453903- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên YẾN SÀO KHÁNH HÒA

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : OYAG2608030029

Mã số mẫu : 743-2026-00205021

Mã số Eol :005-32410-872278

Tên mẫu / Tên sản phẩm :Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng nhân mềm Yến sào đậu xanh trứng muối

Mô tả mẫu :Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :03/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 10/08/2026

Thời gian kiểm nghiệm :04/08/2026 - 08/08/2026

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                                                         | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                            | KẾT QUẢ                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng                                                  | g/ 100 g    | AOAC 991.43                                | 2.78                       |
| 2   | VDYL7 VD (a) Chất béo                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3498                         | 13.0                       |
| 3   | VDS54 VD (a) Chất đạm                                                       | g/ 100 g    | TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009             | 7.28                       |
| 4   | VD4P0 VD (a) Đường tổng                                                     | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 26.3                       |
| 5   | VD4P0 VD (a) Fructose                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 5.16                       |
| 6   | VD4P0 VD (a) Glucose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 5.23                       |
| 7   | VD4P0 VD (a) Lactose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | Không phát hiện (LOD=0.15) |
| 8   | VD4P0 VD (a) Maltose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 0.66                       |
| 9   | VD4P0 VD (a) Sucrose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 15.2                       |
| 10  | VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)                      | g/ 100 g    | FAO Food and Nutrition paper 77            | 54.6                       |
| 11  | VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng) | kcal/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77            | 370                        |
| 12  | VD210 VD (a) Độ ẩm                                                          | %           | EVN-R-RD-2-TP-3496                         | 21.5                       |
| 13  | VD297 VD (a) Tro tổng                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3497                         | 0.80                       |
| 14  | VD6ZP VD (a) Natri (Na)                                                     | mg/ 100 g   | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)      | 90.3                       |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-26-VD-207251-01 / EUVNHC-00453903- Trang : 2 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/08/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.  
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).  
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.  
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.  
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.  
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2026-00205021

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-26-VD-207251-01 / EUVNHC-00453903

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)                                                                                                                                                                        |            |      |                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|---------------------------------------|
| Thành phần dinh dưỡng                                                                                                                                                                                         | Trên 100 g |      | % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) |
| Năng lượng                                                                                                                                                                                                    | 370        | kcal | 19%                                   |
| Chất đạm                                                                                                                                                                                                      | 7.28       | g    | 15%                                   |
| Carbohydrat                                                                                                                                                                                                   | 54.6       | g    | 17%                                   |
| Đường tổng số                                                                                                                                                                                                 | 26.3       | g    |                                       |
| Chất béo                                                                                                                                                                                                      | 13.0       | g    | 23%                                   |
| Natri                                                                                                                                                                                                         | 90.3       | mg   | 5%                                    |
| % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. |            |      |                                       |

Bảng thành phần dinh dưỡng (tham khảo theo quy định Việt Nam):

+ Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng).

+ Năng lượng (kcal) = [Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng) x 4] + (Xơ dinh dưỡng x 2) + (Béo x 9) + (Đạm x 4).

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên Yến Sào Khánh Hòa

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : OYAG2608030029

Mã số mẫu : 743-2026-00205022

Mã số Eol :  
Tên mẫu / Tên sản phẩm :  
Mô tả mẫu :  
Ngày nhận mẫu :  
Thời gian kiểm nghiệm :

005-32410-872279  
Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng nhân mềm Yến sào hạt sen hạnh nhân trứng muối  
Mẫu đựng trong bao bì ghép mí  
03/08/2026  
04/08/2026 - 08/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 10/08/2026

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                                                         | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                            | KẾT QUẢ                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng                                                  | g/ 100 g    | AOAC 991.43                                | 2.47                       |
| 2   | VDYL7 VD (a) Chất béo                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3498                         | 13.4                       |
| 3   | VDS54 VD (a) Chất đạm                                                       | g/ 100 g    | TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009             | 6.46                       |
| 4   | VD4P0 VD (a) Đường tổng                                                     | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 27.4                       |
| 5   | VD4P0 VD (a) Fructose                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 3.79                       |
| 6   | VD4P0 VD (a) Glucose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 3.84                       |
| 7   | VD4P0 VD (a) Lactose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | Không phát hiện (LOD=0.15) |
| 8   | VD4P0 VD (a) Maltose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 0.94                       |
| 9   | VD4P0 VD (a) Sucrose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 18.8                       |
| 10  | VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)                      | g/ 100 g    | FAO Food and Nutrition paper 77            | 55.1                       |
| 11  | VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng) | kcal/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77            | 372                        |
| 12  | VD210 VD (a) Độ ẩm                                                          | %           | EVN-R-RD-2-TP-3496                         | 21.6                       |
| 13  | VD297 VD (a) Tro tổng                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3497                         | 1.02                       |
| 14  | VD6ZP VD (a) Natri (Na)                                                     | mg/ 100 g   | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)      | 85.1                       |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-26-VD-207252-01 / EUVNHC-00453903- Trang : 2 / 2

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00205022

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/08/2026.

## Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.  
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).  
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.  
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.  
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.  
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2026-00205022

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-26-VD-207252-01 / EUVNHC-00453903

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)                                                                                                                                                                        |            |      |                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|---------------------------------------|
| Thành phần dinh dưỡng                                                                                                                                                                                         | Trên 100 g |      | % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) |
| Năng lượng                                                                                                                                                                                                    | 372        | kcal | 19%                                   |
| Chất đạm                                                                                                                                                                                                      | 6.46       | g    | 13%                                   |
| Carbohydrat                                                                                                                                                                                                   | 55.1       | g    | 17%                                   |
| Đường tổng số                                                                                                                                                                                                 | 27.4       | g    |                                       |
| Chất béo                                                                                                                                                                                                      | 13.4       | g    | 24%                                   |
| Natri                                                                                                                                                                                                         | 85.1       | mg   | 4%                                    |
| % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. |            |      |                                       |

Bảng thành phần dinh dưỡng (tham khảo theo quy định Việt Nam):  
+ Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng).  
+ Năng lượng (kcal) = [Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng) x 4] + (Xơ dinh dưỡng x 2) + (Béo x 9) + (Đạm x 4).

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.



AR-26-VD-207253-01 / EUVNHC-00453903- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang  
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam  
Mã số PO của khách hàng : OYAG2608030029

Mã số mẫu : 743-2026-00205023

Mã số Eol : 005-32410-872280  
Tên mẫu / Tên sản phẩm : Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng nhân mềm Yến sào đậu đỏ trứng muối  
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí  
Ngày nhận mẫu : 03/08/2026 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 10/08/2026  
Thời gian kiểm nghiệm : 04/08/2026 - 08/08/2026

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                                                         | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                            | KẾT QUẢ                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng                                                  | g/ 100 g    | AOAC 991.43                                | 3.71                       |
| 2   | VDYL7 VD (a) Chất béo                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3498                         | 12.6                       |
| 3   | VDS54 VD (a) Chất đạm                                                       | g/ 100 g    | TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009             | 6.62                       |
| 4   | VD4P0 VD (a) Đường tổng                                                     | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 26.2                       |
| 5   | VD4P0 VD (a) Fructose                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 4.96                       |
| 6   | VD4P0 VD (a) Glucose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 5.23                       |
| 7   | VD4P0 VD (a) Lactose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | Không phát hiện (LOD=0.15) |
| 8   | VD4P0 VD (a) Maltose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 0.62                       |
| 9   | VD4P0 VD (a) Sucrose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 15.4                       |
| 10  | VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)                      | g/ 100 g    | FAO Food and Nutrition paper 77            | 54.8                       |
| 11  | VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng) | kcal/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77            | 367                        |
| 12  | VD210 VD (a) Độ ẩm                                                          | %           | EVN-R-RD-2-TP-3496                         | 21.5                       |
| 13  | VD297 VD (a) Tro tổng                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3497                         | 0.79                       |
| 14  | VD6ZP VD (a) Natri (Na)                                                     | mg/ 100 g   | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)      | 102                        |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Ly Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/08/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.  
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).  
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.  
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.  
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.  
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2026-00205023

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-26-VD-207253-01 / EUVNHC-00453903

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)                                                                                                                                                                        |            |      |                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|---------------------------------------|
| Thành phần dinh dưỡng                                                                                                                                                                                         | Trên 100 g |      | % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) |
| Năng lượng                                                                                                                                                                                                    | 367        | kcal | 18%                                   |
| Chất đạm                                                                                                                                                                                                      | 6.62       | g    | 13%                                   |
| Carbohydrat                                                                                                                                                                                                   | 54.8       | g    | 17%                                   |
| Đường tổng số                                                                                                                                                                                                 | 26.2       | g    |                                       |
| Chất béo                                                                                                                                                                                                      | 12.6       | g    | 23%                                   |
| Natri                                                                                                                                                                                                         | 102        | mg   | 5%                                    |
| % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. |            |      |                                       |

Bảng thành phần dinh dưỡng (tham khảo theo quy định Việt Nam):  
+ Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng).  
+ Năng lượng (kcal) = [Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng) x 4] + (Xơ dinh dưỡng x 2) + (Béo x 9) + (Đạm x 4).

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.



AR-26-VD-207254-01 / EUVNHC-00453903- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên YẾN SÀO KHÁNH HÒA

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : OYAG2608030029

Mã số mẫu : 743-2026-00205024

Mã số Eol : 005-32410-872281

Tên mẫu / Tên sản phẩm : Bánh trung thu Yến sào Khánh Hòa - Bánh nướng nhân mềm Yến sào mè đen trứng muối

Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu : 03/08/2026

Thời gian kiểm nghiệm : 04/08/2026 - 08/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 10/08/2026

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                                                         | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                            | KẾT QUẢ                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng                                                  | g/ 100 g    | AOAC 991.43                                | 4.92                       |
| 2   | VDYL7 VD (a) Chất béo                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3498                         | 14.6                       |
| 3   | VDS54 VD (a) Chất đạm                                                       | g/ 100 g    | TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009             | 6.59                       |
| 4   | VD4P0 VD (a) Đường tổng                                                     | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 25.2                       |
| 5   | VD4P0 VD (a) Fructose                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 3.41                       |
| 6   | VD4P0 VD (a) Glucose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 3.60                       |
| 7   | VD4P0 VD (a) Lactose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | Không phát hiện (LOD=0.15) |
| 8   | VD4P0 VD (a) Maltose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | Không phát hiện (LOD=0.15) |
| 9   | VD4P0 VD (a) Sucrose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | 18.2                       |
| 10  | VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)                      | g/ 100 g    | FAO Food and Nutrition paper 77            | 51.6                       |
| 11  | VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng) | kcal/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77            | 374                        |
| 12  | VD210 VD (a) Độ ẩm                                                          | %           | EVN-R-RD-2-TP-3496                         | 21.2                       |
| 13  | VD297 VD (a) Tro tổng                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3497                         | 1.11                       |
| 14  | VD6ZP VD (a) Natri (Na)                                                     | mg/ 100 g   | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)      | 103                        |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/08/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.  
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).  
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.  
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.  
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.  
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2026-00205024

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-26-VD-207254-01 / EUVNHC-00453903

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)                                                                                                                                                                        |            |      |                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|---------------------------------------|
| Thành phần dinh dưỡng                                                                                                                                                                                         | Trên 100 g |      | % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) |
| Năng lượng                                                                                                                                                                                                    | 374        | kcal | 19%                                   |
| Chất đạm                                                                                                                                                                                                      | 6.59       | g    | 13%                                   |
| Carbohydrat                                                                                                                                                                                                   | 51.6       | g    | 16%                                   |
| Đường tổng số                                                                                                                                                                                                 | 25.2       | g    |                                       |
| Chất béo                                                                                                                                                                                                      | 14.6       | g    | 26%                                   |
| Natri                                                                                                                                                                                                         | 103        | mg   | 5%                                    |
| % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. |            |      |                                       |

Bảng thành phần dinh dưỡng (tham khảo theo quy định Việt Nam):

+ Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng).

+ Năng lượng (kcal) = [Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng) x 4] + (Xơ dinh dưỡng x 2) + (Béo x 9) + (Đạm x 4).

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.